

Số: /KH-SNN

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Kết nối, hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm nông sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 12615/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 12766/KH-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh về cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch kết nối tiêu thụ nông sản năm 2022, cụ thể:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh cung ứng sản phẩm sạch và an toàn đến người tiêu dùng thông qua các hoạt động kết nối đưa nông sản của tỉnh vào các chuỗi phân phối bán buôn, bán lẻ, các bếp ăn tập thể, trường học, siêu thị, trung tâm thương mại,...đồng thời nâng cao ý thức sử dụng sản phẩm có xuất xứ rõ ràng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Hỗ trợ thúc đẩy hoạt động sản xuất nông sản đạt tiêu chuẩn VietGap, Global Gap...; hình thành chuỗi cung ứng, kết nối các cơ sở sản xuất và nuôi trồng thủy sản với các đơn vị phân phối nhằm giải quyết đầu ra đối với các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Kết nối quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản, thế mạnh, tiềm năng của tỉnh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử, đổi mới phương thức mua bán trên sàn thương mại điện tử; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp sản xuất, cung ứng mở rộng, tiếp cận kênh phân phối mới, từng bước thực hiện chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

- Các chương trình kết nối, ký kết tiêu thụ nông sản phải được phối hợp tổ chức chặt chẽ, hiệu quả và thiết thực và sự vào cuộc của chính quyền các địa phương trong tỉnh; sự tích cực tham gia của các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất, thu mua, phân phối, kinh doanh; nhất là các cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi thông tin chuỗi các sự kiện trên các kênh thông tin, các phương tiện truyền thông đại chúng để đề Doanh nghiệp và người

sản xuất có thể nắm bắt thông tin, gặp gỡ giao thương, tìm kiếm đối tác từ đó có chiến lược trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, mở rộng sản xuất, phát triển thị trường.

II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

1. Về trồng trọt

Tổng diện tích gieo trồng các cây trồng là 314.391 ha; trong đó cây ngắn ngày là 144.783 ha (*một số loại cây chính như rau các loại diện tích 17.734 ha, sản lượng 303.210 tấn/năm; lúa diện tích 55.648 ha, sản lượng 319.989 tấn/năm...*), cây dài ngày là 169.608 ha (*cây ăn quả 73.443 ha, sản lượng 661.122 tấn/năm; cây công nghiệp 96.165 ha, sản lượng 135.227 tấn/năm*). Các loại sản phẩm được cấp giấy chứng nhận VietGAP và tương đương đến nay là 1.940,87 ha.

Hiện trên địa bàn tỉnh có 46 cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu, trong đó có 04 cơ sở đóng gói sản phẩm xoài; 01 cơ sở đóng gói chôm chôm và 41 cơ sở đóng gói các sản phẩm chuối, thanh long, nhãn, vải, mít, xoài, chôm chôm, dưa hấu xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Về mã số vùng trồng hiện nay trên địa bàn tỉnh có 108 vùng trồng đã được cấp mã số, với diện tích là 23.201 ha gồm các loại cây ăn trái như chuối, xoài, mít, thanh long, chôm chôm, chanh, trong đó xuất khẩu thị trường Hoa Kỳ có 07 vùng trồng chôm chôm, 13 vùng trồng xoài; xuất khẩu thị trường Úc, New Zealand có 15 vùng trồng xoài, xuất khẩu thị trường Trung Quốc có 22 vùng trồng chôm chôm, 10 vùng trồng chuối, 12 vùng trồng mít, 09 vùng trồng thanh long, 18 vùng trồng xoài.

2. Về chăn nuôi

Tổng đàn heo là 2.140.856 con, tăng 14,95% so với cùng kỳ; trong đó có 310.340 con heo nái, 5.439 con heo đực giống. Chăn nuôi trang trại chiếm hơn 90% tổng đàn với khoảng 1.400 trại, chăn nuôi nhỏ lẻ chiếm gần 10% tổng đàn, với khoảng 7.400 nông hộ; Tổng đàn gà 21.773.940 con tăng 1,45% so với cùng kỳ, chăn nuôi trang trại chiếm khoảng 91% tổng đàn với 418 trang trại, chăn nuôi nông hộ chiếm khoảng 9% tổng đàn, với khoảng 21.720 nông hộ; Các loại vật nuôi khác: bò: 86.679 con; trâu: 3.855 con; dê: khoảng 240.000 con; vịt, ngan, ngỗng: khoảng 2.767.063 con; chim cút: khoảng 7.100.000 con.

Hiện có 125 trang trại chăn nuôi và 07 Tổ hợp tác chăn nuôi heo (53 hộ thành viên) được chứng nhận VietGAP với sản lượng được chứng nhận là 88.998,8 tấn heo thịt/năm; 54.679 tấn thịt gà/năm, 217.465.728 quả trứng/năm. Có 63 cơ sở giết mổ (*49 cơ sở giết mổ gia súc, 13 cơ sở giết mổ gia cầm*) với công suất giết mổ bình quân một ngày từ 75 - 85 con trâu bò, 1.600 - 1.700 con heo, 42.000 - 47.000 con gà. Có 03 cơ sở giết mổ được chứng nhận HACCP và ISO 22000:2018, 49 cơ sở giết mổ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, 05 cơ sở cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn thực phẩm.

3. Về thủy sản

Diện tích nuôi trồng thủy sản toàn tỉnh năm 2021 là 8.845 ha, sản lượng thủy sản trong năm 2021 ước khoảng 69.173 tấn, tăng 3,03 % so CK¹ và tăng 6 % so kế hoạch năm 2021 (KH); chiếm tỷ trọng 5,99% trong tổng GTSX của ngành; thủy sản tiếp tục chuyển dịch sang phương thức nuôi thâm canh, bán thâm canh và siêu thâm canh, chuyển đổi đối tượng nuôi kém hiệu quả sang đối tượng có giá trị kinh tế tăng cao. Chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng tỷ trọng sản lượng nuôi trồng, giảm tỷ trọng khai thác xuống còn 8,54%. Do đó hiệu quả sử dụng đất thủy sản được tăng lên, ước đạt 365 triệu đồng/ha/năm (*tăng 28 triệu đồng/ha/năm so năm 2020*).

Trên địa bàn tỉnh có 19 doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước; 18 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; 08 HTX nuôi trồng thủy sản (01 HTX chứng nhận VietGAP); 13 THT chứng nhận VietGAP hoạt động nuôi trồng, nuôi trồng kết hợp đánh bắt, kinh doanh thủy sản. Đến thời điểm hiện tại trên địa bàn tỉnh đã xây dựng và chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP được 14 vùng nuôi thủy sản với tổng diện tích là 401,75 ha + 80.366 m³ bè và tổng sản lượng thủy sản đạt VietGAP là 15.282 tấn tôm, cá các loại/ năm, chiếm 22% tổng sản lượng. Hiện nay, các hồ chứa thủy lợi phục vụ nước tưới nông nghiệp, sinh hoạt có kết hợp nuôi trồng thủy sản, với diện tích 1.912 ha mặt nước, nuôi các loại cá truyền thống như mè, mè, trôi, trắm, chép cho sản lượng khoảng 1.980 tấn/năm.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức hội nghị kết nối

1.1. Tổ chức hội thảo trao đổi kinh nghiệm giữa các doanh nghiệp, cơ sở đã có sản phẩm bán tại siêu thị, trung tâm thương mại

a) Nội dung: chia sẻ kinh nghiệm của các doanh nghiệp, cơ sở đã có sản phẩm bán tại siêu thị, trung tâm thương mại đã có sản phẩm bán tại siêu thị, trung tâm thương mại; các yêu cầu cần đáp ứng trước khi đưa sản phẩm vào siêu thị, trung tâm thương mại; hình thức giao nhận, thanh toán; những thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Qua đó đề nhân rộng cơ hội kết nối nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác... đưa nông sản vào bán tại siêu thị, trung tâm thương mại

b) Thành phần: Các doanh nghiệp, cơ sở đã có sản phẩm bán tại siêu thị, trung tâm thương mại; Sở Nông nghiệp và PTNT; Liên minh Hợp tác xã; Hội nông dân; các Sở ngành liên quan; UBND các huyện/thành phố;

c) Số lượng: 40 - 50 người.

d) Thời gian thực hiện: 01 ngày trong tháng 4/2022.

e) Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản.

¹ Trong đó: cá 61.267 tấn, tăng 3,35%; tôm 6.931 tấn, tăng 0,63%; thủy sản khác 1.083 tấn, tăng 1,59%

g) Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Liên minh Hợp tác xã, UBND các huyện/TP.

1.2. Tổ chức hội nghị kết nối giữa Hợp tác xã, Doanh nghiệp, các chủ thể OCOP với các siêu thị, trung tâm thương mại

a) Nội dung:

+ Trao đổi tìm hiểu các cơ hội hợp tác và phát triển thị trường tại các kênh phân phối; chia sẻ thông tin về cơ cấu, năng lực sản xuất; sản lượng các loại sản phẩm thu hoạch, thời điểm thu hoạch; chất lượng sản phẩm hàng hóa đưa vào hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại; nhu cầu kết nối cung cầu sản phẩm của các doanh nghiệp, chủ thể; ưu tiên hỗ trợ tiêu thụ, bao tiêu các mặt hàng nông sản, đặc sản đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, sản phẩm OCOP, sản phẩm được sản xuất, nuôi trồng theo quy trình VietGAP, GlobalGAP, được cấp mã số vùng trồng, giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đảm bảo truy xuất nguồn gốc.

+ Ký kết các bản ghi nhớ cung cấp, tiêu thụ sản phẩm.

b) Thành phần: Hợp tác xã, Doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, chủ thể OCOP; siêu thị, trung tâm thương mại; Sở Nông nghiệp và PTNT; Liên minh Hợp tác xã; Hội nông dân; Sở Công thương và các Sở ngành liên quan; UBND các huyện/thành phố.

c) Số lượng: 40 - 50 người.

d) Thời gian thực hiện: 01 ngày trong tháng 5/2022.

e) Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản.

g) Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Liên minh Hợp tác xã, Hội nông dân, UBND các huyện/TP.

1.3. Tổ chức kết nối giữa đơn vị cung ứng thực phẩm với bếp ăn tập thể trong khu công nghiệp và các trường học

a) Nội dung:

+ Trao đổi về các điều kiện cụ thể, tiêu chuẩn hàng hóa mà các đơn vị chế biến suất ăn công nghiệp bếp ăn tập thể trong khu công nghiệp và các trường học yêu cầu. Qua đó kết nối các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản phẩm của tỉnh có khả năng cung ứng nguồn nguyên liệu đủ tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm, có truy xuất nguồn gốc đến các cơ sở chế biến suất ăn công nghiệp, bếp ăn tập thể trong khu chế xuất, khu công nghiệp, bệnh viện, trường học....

+ Tạo điều kiện, cơ hội hợp tác đầu tư, sản xuất, kinh doanh giữa các nhà máy, bệnh viện, trường học với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình...

+ Ký kết các bản ghi nhớ cung cấp nguồn nguyên liệu đủ tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm đến các cơ sở chế biến suất ăn công nghiệp, bếp ăn tập thể trong khu chế xuất, khu công nghiệp, bệnh viện, trường học....

b) Thành phần: Các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh nông sản cung ứng thực phẩm; các đơn vị cung cấp suất ăn công nghiệp vào bếp ăn tập thể, trường học; Sở Nông nghiệp và PTNT; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Liên đoàn lao động tỉnh; Liên minh Hợp tác xã; Sở Công Thương, Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện/thành phố.

c) Số lượng: 40-50 người.

d) Thời gian thực hiện: 01 ngày trong tháng 5/2022.

e) Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản.

g) Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ban quản lý các Khu công nghiệp; Liên đoàn lao động tỉnh; UBND các huyện/TP; Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Thủy sản.

1.4. Tổ chức kết nối giữa các hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại cung ứng rau củ quả với các tiểu thương trong chợ Dầu mỗi Dầu Giây

a) Nội dung:

+ Trao đổi về các điều kiện cụ thể, tiêu chuẩn hàng hóa mà các tiểu thương trong chợ đầu mối Dầu Giây yêu cầu. Qua đó kết nối các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân của tỉnh có khả năng cung ứng nguồn nguyên liệu đủ về số lượng, có quy trình sản xuất an toàn, sản phẩm đạt tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm, có truy xuất nguồn gốc.

+ Hỗ trợ hợp tác xã, trang trại, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tăng cường tiêu thụ sản phẩm nông sản, hình thành chuỗi liên kết bền vững trong hoạt động sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp an toàn giữa nhà sản xuất và nhà tiêu thụ tại Đồng Nai với các tỉnh, thành khu vực Đông Nam bộ và các vùng miền trong cả nước.

+ Ký kết các bản ghi nhớ cung cấp nguồn nguyên liệu đủ về số lượng và tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm cho các tiểu thương trong chợ đầu mối Dầu Giây.

b) Thành phần: các hộ dân, hợp tác xã, tổ hợp tác, các tiểu thương trong chợ đầu mối Dầu Giây; Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương, Liên minh Hợp tác xã, Hội nông dân, Ban Quản lý chợ đầu mối Dầu Giây, UBND các huyện/thành phố.

c) Số lượng: 40-50 người.

d) Thời gian thực hiện: 01 ngày trong quý III/2022.

e) Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản.

g) Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương; UBND các huyện/TP; Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi.

2. Giới thiệu quảng bá sản phẩm

2.1. Tập huấn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác lên sàn thương mại – điện tử

a) Nội dung:

+ Hướng dẫn, đào tạo kỹ năng số, kỹ năng tham gia hoạt động trên môi trường số.

+ Hướng dẫn đăng ký tài khoản để đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn TMĐT; phương thức giao nhận hàng hóa và thanh toán...

+ Hướng dẫn thực hiện quảng bá sản phẩm, thương hiệu sản phẩm, quy trình đóng gói và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; cách thức kết nối, giao nhận để các chủ thể tác nghiệp trong quá trình kết nối mua bán trên sàn TMĐT

b) Thành phần: Hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại; hộ sản xuất kinh doanh nông sản, doanh nghiệp nhỏ;

c) Số lượng: 30 người/lớp x 4 lớp

d) Thời gian thực hiện: Quý I, III/2022.

e) Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản.

g) Đơn vị phối hợp: Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel - Chi nhánh Đồng Nai, UBND các huyện/TP.

2.2. Giới thiệu sản phẩm OCOP vào các khu du lịch

a) Nội dung: Phối hợp các cơ quan chức năng; các khu, điểm du lịch, điểm dừng chân... xây dựng gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP.

b) Thời gian thực hiện: quý II - IV/2022.

c) Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản làm đầu mối tổ chức thực hiện.

d) Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các huyện/TP.

2.3. Chương trình xúc tiến thương mại

a) Hội chợ Triển lãm Nông nghiệp Quốc tế lần thứ 22 – AgroViet 2022

- Số lượng gian hàng: 03 gian hàng (27 m²).

- Thời gian: Dự kiến trong quý III-IV/2022.

- Địa điểm tổ chức: Thành phố Hà Nội

- Sản phẩm trưng bày tại gian hàng: Sản phẩm nông nghiệp trưng bày tại Hội chợ thuộc nhóm các loại cây trồng chủ lực của tỉnh; sản phẩm OCOP đạt chứng nhận 3 sao trở lên; sản phẩm có thương hiệu của nhóm, Câu lạc bộ, Tổ hợp tác, Hợp tác xã, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở, các tổ chức cá nhân có sản phẩm trưng bày tại Hội chợ

b) Hội chợ Làng nghề và sản phẩm OCOP Việt Nam lần thứ 18 năm 2022

- Số gian: 02 gian hàng tiêu chuẩn (18m²)

- Thời gian: Dự kiến trong quý IV/2022.

- Địa điểm tổ chức: Dự kiến thành phố Hà Nội.

- Sản phẩm trưng bày tại gian hàng: Hàng nông sản chế biến, sản phẩm thủ công mỹ nghệ có thương hiệu của Hợp tác xã, Trang trại, CLB-THT, cơ sở ngành nghề, Làng nghề.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở, các tổ chức cá nhân có sản phẩm trưng bày tại Hội chợ

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn kinh phí được giao theo Quyết định số 234/QĐ-SNN ngày 15/12/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2022.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị UBND các huyện, thành phố

- Đăng ký danh sách các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình... và các sản phẩm, hàng hóa của địa phương để xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quảng bá, giới thiệu sản phẩm.

- Tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình và người dân sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, nông nghiệp tuần hoàn; tạo các sản phẩm sạch, có thương hiệu đáp ứng nhu cầu kết nối, cung ứng cho người tiêu dùng; phát triển công nghệ chế biến sau thu hoạch để gia tăng giá trị và lợi nhuận của sản phẩm.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở ngành, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả chương trình hỗ trợ kết nối tiêu thụ nông sản.

2. Đề nghị Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hội Nông dân, Liên minh hợp tác xã, Ban quản lý các Khu công nghiệp; Liên đoàn lao động tỉnh và đơn vị liên quan

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết nối đưa các sản phẩm nông sản sạch, có nguồn gốc vào các bếp ăn tập thể tại các Khu công nghiệp, Khu chế xuất, bệnh viện, trường học, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối Dầu Giây để cung cấp cho người tiêu dùng; quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông sản, nhất là sản phẩm OCOP tại các điểm dừng chân, tham quan du lịch,...

3. Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản

- Chủ trì tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện các nội dung, đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện, đảm bảo tổ chức các hội nghị kết nối nông sản trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổng hợp đầy đủ thông tin về: diện tích, năng suất, sản lượng, chất lượng sản phẩm, mua vụ, nhu cầu tiêu thụ của HTX, DN sản xuất nông nghiệp; đồng thời, rà soát nắm bắt thông tin các cơ sở đã cung ứng cho chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, đơn vị chế biến, làm cơ sở tổ chức hội nghị kết nối tiêu thụ nông sản.

- Tổng hợp kết quả triển khai, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15/12/2022.

4. Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi

- Tham mưu thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, đề án có liên quan để hỗ trợ phát triển liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực phụ trách, nhất là: Hướng dẫn các địa phương áp dụng các quy trình canh tác tiên tiến, quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) và các tiêu chuẩn tương đương, tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ; thiết lập mã số vùng trồng và mã số nhà đóng gói để xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, các nước khó tính (Mỹ, Úc, Canada, Nhật Bản, ...). Từng bước thay đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp. Chú trọng ứng dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học vào sản xuất, tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thị trường.

- Phối hợp với các địa phương rà soát, xác định cụ thể các thông tin liên quan đến ngành trồng trọt: các loại cây trồng, diện tích, năng suất, sản lượng và thời vụ thu hoạch, sản lượng thu hoạch theo từng thời điểm; thông tin về các vùng sản xuất tập trung; các mã số vùng trồng; các loại sản phẩm được cấp giấy chứng nhận VietGAP và tương đương (tên đơn vị, địa điểm, loại sản phẩm, quy mô, thời điểm thu hoạch, sản lượng có thể cung cấp theo từng thời điểm, nhu cầu kết nối tiêu thụ, v.v...).

- Phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản thực hiện kết nối các doanh nghiệp sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản với các hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân trên địa bàn tỉnh.

5. Chi cục Chăn nuôi và Thú y

- Tham mưu thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, đề án có liên quan để hỗ trợ phát triển liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực phụ trách, nhất là: chính sách hỗ trợ áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tốt; dự án truy xuất nguồn gốc thực phẩm thiết yếu có nguồn gốc động vật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025.

- Đánh giá tình hình sản xuất chăn nuôi (*loại hình, năng suất, sản lượng, chất lượng sản phẩm, thời vụ và thị trường tiêu thụ và nhu cầu tiêu thụ,...*), đề xuất để hỗ trợ kết nối tiêu thụ trong thời gian tới.

- Phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản thực hiện kết nối các doanh nghiệp sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản với các hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân trên địa bàn tỉnh.

6. Chi cục Thủy sản

- Tham mưu thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, đề án có liên quan để hỗ trợ phát triển liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực phụ trách, nhất là: Chương trình phát triển nông nghiệp bền vững lĩnh vực thủy sản theo Quyết định số 2867/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch hành động số 12765/KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 về thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; Kế hoạch số 14523/KH-UBND ngày 24 tháng 11/2021 của UBND tỉnh về phát triển sản xuất tôm càng xanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng tới 2030.

- Đánh giá tình hình sản xuất nuôi trồng thủy sản (*loại hình, năng suất, sản lượng, chất lượng sản phẩm, thời vụ và thị trường tiêu thụ và nhu cầu tiêu thụ,...*), đề xuất để hỗ trợ kết nối tiêu thụ trong thời gian tới.

- Phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản thực hiện kết nối các doanh nghiệp sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản với các hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân trên địa bàn tỉnh.

7. Trung tâm dịch vụ nông nghiệp tỉnh

- Phổ biến các quy trình kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào trong sản xuất theo các tiêu chuẩn VietGAP/Viet GAHP, Global GAP hoặc các tiêu chuẩn khác tương đương cho người dân phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân, giảm chi phí đầu vào, thân thiện với môi trường;

- Thực hiện hướng dẫn, chuyên giao tiên bộ kỹ thuật, quy trình trồng và chăm sóc các loại cây trồng chuyển đổi ngay từ đầu vụ cho các hộ dân kết hợp xây dựng mô hình trình diễn, tổ chức hội thảo nhân rộng mô hình.

- Đẩy mạnh dịch vụ tư vấn hỗ trợ xây dựng các mô hình liên kết và tiêu thụ các sản phẩm theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản thực hiện kết nối các doanh nghiệp sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản với các hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Kết nối tiêu thụ nông sản năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT. Đề nghị các ngành, địa phương và đơn vị quan tâm phối hợp triển khai thực hiện; các đơn vị trực thuộc Sở chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và PTNT (thông qua Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản) trước ngày 10/12/2022 để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Các Sở: Công Thương; Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa-Thể thao và Du lịch;
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp;
- Liên đoàn lao động tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- UBND các huyện/thành phố;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Phòng KHTC Sở;
- Lưu: VT, PTNT&QLCL (Lựa).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Thắng